

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHU VỰC 1 – KH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2025/HS-ST

Ngày 31-7-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – KH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lý**

Bà Võ Thị Bồi

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Tấn Lộc** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - KH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – KH tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Bạch Thu Sương** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - KH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 09/7/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HS ngày 15/7/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T – Sinh năm: 1998

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 06 đường L, phường T, (nay là phường NT), tỉnh H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: không rõ; họ tên mẹ: Nguyễn Thị Kim T - sinh năm 1976;

Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 28/02/2025, Công an phường T (nay là phường BNT) tỉnh H xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi xử phạt trái phép chất ma túy

Nhân thân: không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/5/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực T – Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông **Cao C** – sinh năm 1996

HKTT: Suối Lau 2, xã D (xã C, huyện L cũ), tỉnh H

Chỗ ở: 87 đường C, phường BNT, tỉnh H

Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Cao Thị G – sinh năm 1984

Địa chỉ: Suối Lau 2, xã D(xã C, huyện L cũ), tỉnh H

Vắng mặt

2/ Ông Nguyễn Chí T – sinh năm 2002

Địa chỉ: 109 đường H, phường NT, tỉnh H

Vắng mặt

- *Người làm chứng:*

Ông Đỗ Văn N – sinh năm 1983

Địa chỉ: 87 đường C, phường BNT, tỉnh H

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 01 giờ ngày 24/02/2025, Nguyễn Minh T cùng một nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) thông nhất đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. Cả hai đi bộ đến quán bánh tráng trộn “chú Boom”, số 87 đường C, phường BNT, tỉnh H thì phát hiện bên hông quán có dựng xe máy Yamaha Sirius biển kiểm soát 79Z1-422.65 của anh Cao C. Nam thanh niên đi cùng T giả vờ vào gặp C hỏi mua đồ để làm C mất tập trung còn T đi bộ đến gần vị trí xe máy rồi dùng kéo (mang theo trong người) phá ổ khóa rồi nổ máy bỏ đi. Sau đó, cả hai tìm chỗ bán xe máy nhưng do chưa tìm được người mua nên đến khoảng 08 giờ ngày 24/02/2025, T điều khiển xe máy Yamaha Sirius biển kiểm soát 79Z1-422.65 đến nhà Nguyễn Chí T tại địa chỉ 109 đường H, phường NT, tỉnh H chơi và tự để xe máy lại nhà Thành.

Ngày 27/02/2025, anh Cao C đến Công an phường T trình báo sự việc và giao nộp 02 đoạn camera ghi diễn biến vụ việc. Tại trụ sở công an phường, T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như trên. Công an phường T tiến hành dẫn giải T đến nhà Nguyễn Chí T xác định địa điểm và thu giữ xe máy Yamaha Sirius biển kiểm soát 79Z1-422.65

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1693/KL-HĐĐGTS ngày 23/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận giá trị xe máy hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 79Z1-422.65 tại thời điểm bị trộm cắp ngày 24/02/2025 trên địa bàn thành phố T là 10.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSKV1 ngày 08/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – KH đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 1 – KH để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Chí T là người được T gửi nhờ xe máy nhưng không biết tài sản do T trộm cắp nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với hành vi của nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) là người cùng T trộm cắp tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh H đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – KH giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 09 tháng đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ Luật tố tụng Hình sự.

[3]. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng số 06/CT-VKSKV1 ngày 08/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi: Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phát huy hiệu quả phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, an tâm cải tạo, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Cao C vắng mặt nhưng đã nhận lại tài sản và có lời khai không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Cao Thị G vắng mặt nhưng đã có lời khai không yêu cầu bồi thường nên không xét.

[7]. Đối với Nguyễn Chí T là người được T gửi nhờ xe máy nhưng không biết tài sản do Trí trộm cắp nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với hành vi của nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) là người cùng Trí trộm cắp tài sản, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Khánh Hòa tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ giải quyết theo quy định pháp luật.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 79Z1-422.65 đã trả cho bị hại là ông Cao C.

[9]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T **09 (chín) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/5/2025.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Cao C vắng mặt nhưng đã nhận lại tài sản và có lời khai không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Cao Thị G vắng mặt nhưng đã có lời khai không yêu cầu bồi thường nên không xét.

Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh H tiếp tục điều tra, xác minh: Đối với nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) là người cùng T trộm cắp tài sản. Đề nghị xem xét xử lý trách nhiệm hình sự, nếu có đủ căn cứ.

Đối với Nguyễn Chí T là người được Trí gửi nhờ xe máy nhưng không biết tài sản do T trộm cắp nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 79Z1-422.65 đã trả cho bị hại là ông Cao C

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực I – KH;
- VKSND tỉnh H;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh H;
- TAND tỉnh H;
- Thi hành án Dân sự tỉnh H;
- Lưu án văn, hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đào Dương Thị Phương Dung